

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆC LÀM, QUÝ IV NĂM 2022¹

1. Bối cảnh chung

Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 10/2022 của IMF nhận định thế giới đang trong thời kỳ nhiều biến động, những thay đổi về kinh tế, địa chính trị và sinh thái đều tác động đến triển vọng toàn cầu. Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ, khiến hộ gia đình siết chặt chi tiêu trong bối cảnh hỗ trợ tài chính liên quan đến đại dịch Covid-19 đang giảm dần. Nhiều quốc gia có thu nhập thấp đang phải đối mặt với những khó khăn tài chính. Đồng thời, xung đột giữa Nga và U-crai-na làm gia tăng đáng kể khả năng xảy ra gián đoạn địa chính trị toàn cầu. Mặc dù tác động của đại dịch đã giảm ở hầu hết các quốc gia, nhưng những làn sóng kéo dài của nó vẫn tiếp tục làm gián đoạn hoạt động kinh tế, đặc biệt là ở Trung Quốc. Theo IMF, dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 đạt 3,2% (giữ nguyên so với dự báo trong tháng 7/2022), thấp hơn 0,4 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào tháng 4 năm 2022 và đạt 2,7% năm 2023.

Về lĩnh vực lao động việc làm, theo báo cáo của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO)², công cuộc phục hồi của thị trường lao động toàn cầu đang bị đe dọa bởi những cuộc khủng hoảng toàn cầu đang diễn ra đồng thời và có tác động lẫn nhau, cũng như tình trạng bất bình đẳng gia tăng. Số lượng công việc cần tuyển người tăng vọt tại các nền kinh tế tiên tiến tại thời điểm cuối năm 2021 và đầu năm 2022 khiến thị trường lao động bị siết chặt với tình trạng số lượng vị trí cần tuyển tăng cao hơn so với số lượng người tìm việc.

Trong nước, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương theo dõi sát sao tình hình, sự thay đổi chính sách của các nước để kịp thời ban hành các chính sách tiền tệ, tài khóa và các giải pháp vĩ mô phù hợp. Đồng thời triển khai tích cực, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, nền kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Môi

¹ Số liệu các quý năm 2019, 2020 trong báo cáo này được tính toán lại theo khung khái niệm mới ICLS 19.

² Ấn bản thứ 9 Báo cáo giám sát của ILO về thế giới việc làm, 23/05/2022.

trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV năm 2022 ước tính tăng 5,92% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,7% và 5,17% của cùng kỳ năm 2020 và 2021 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019³. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,85%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,22%; khu vực dịch vụ tăng 8,12%. Thị trường lao động quý IV năm 2022 tiếp tục phục hồi nhưng chậm dần. Lực lượng lao động, số người có việc làm và thu nhập bình quân tháng của người lao động quý IV năm 2022 tăng so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm trong độ tuổi lao động tăng so với quý trước và giảm so với cùng kỳ năm trước.

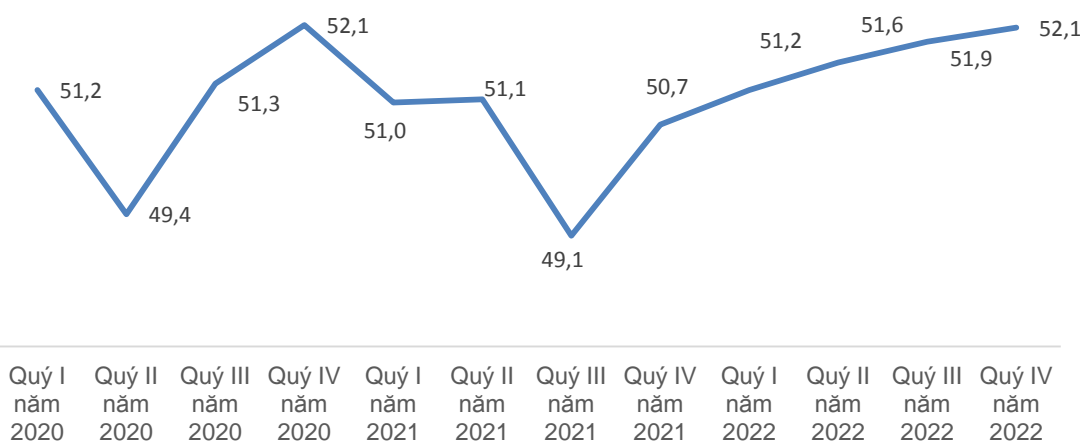
2. Tình hình lao động việc làm

Các chính sách mở cửa nền kinh tế đã phát huy hiệu quả, góp phần đưa thị trường lao động Việt Nam phục hồi và phát triển. Lực lượng lao động quý IV năm 2022 tăng so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, mức tăng này đang có dấu hiệu chậm lại.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trong quý IV năm 2022 là 52,1 triệu người, cao nhất trong vòng 2 năm trở lại đây, tăng gần 0,3 triệu người so với quý trước và tăng gần 1,4 triệu người so với cùng kỳ năm trước. So với quý trước, lực lượng lao động ở khu vực thành thị không thay đổi nhiều, khu vực nông thôn tăng khoảng 0,3 triệu người, lực lượng lao động nam và nữ đều tăng hơn 0,1 triệu người. So với cùng kỳ năm trước, lực lượng lao động tăng ở khu vực thành thị (tăng 0,5 triệu người) và khu vực nông thôn (tăng gần 1 triệu người).

Hình 1: Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên các quý, giai đoạn 2020-2022

Đơn vị tính: Triệu người



³ Tốc độ tăng GDP quý IV các năm 2011-2019 so với cùng kỳ năm trước lần lượt là: 7,04%; 5,99%; 6,38%; 7,29%; 7,38%; 7,50%; 8,18%; 7,78%; 7,52%.

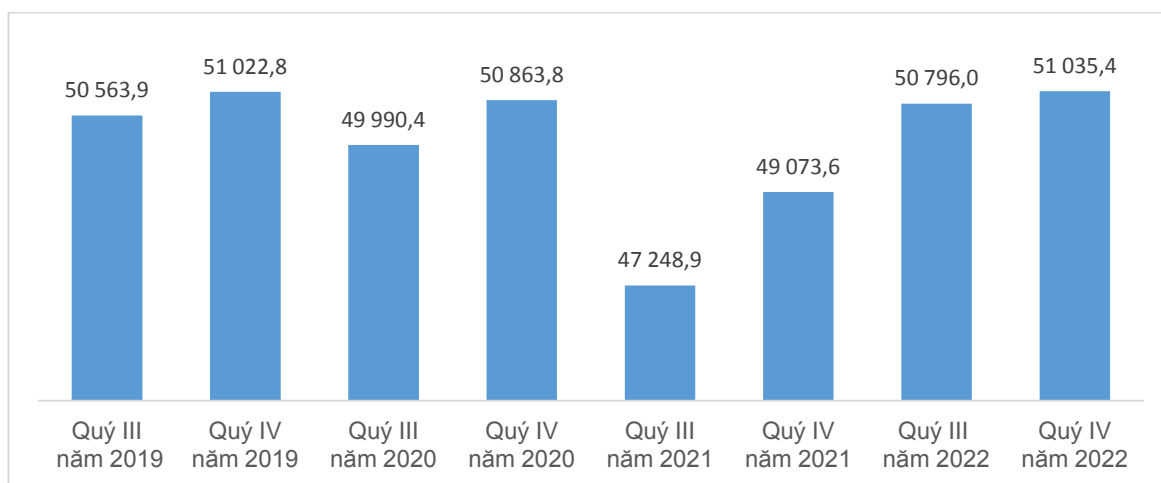
Nỗ lực thúc đẩy phát triển sản xuất, sớm khắc phục những khó khăn, thách thức, tranh thủ thời gian để đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 đã góp phần giảm thiểu số lao động bị tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19. Trong quý IV năm 2022, cả nước chỉ còn hơn 3,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, giảm 1,3 triệu người so với quý trước. Trong tổng số hơn 3,1 triệu người bị tác động tiêu cực bởi đại dịch, có 0,2 triệu người bị mất việc, chiếm 6,6%; 0,9 triệu người phải tạm nghỉ, tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh, chiếm 30,2%, 0,9 triệu người bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, chiếm 30,2% và 2,5 triệu lao động bị giảm thu nhập, chiếm 79,6%.

Lao động có việc làm quý IV năm 2022 vẫn tiếp tục tăng, tuy nhiên tốc độ tăng của kỳ này chỉ bằng một nửa so với cùng kỳ năm 2019, trước khi đại dịch Covid-19 xảy ra.

Lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm trong quý IV năm 2022 là 51,0 triệu người, tăng 239,4 nghìn người so với quý trước và tăng gần 2,0 triệu người so với cùng kỳ năm trước. Lao động có việc làm ở khu vực thành thị là 18,8 triệu người, tương đương với quý trước và tăng 0,9 triệu người so với cùng kỳ năm trước; số có việc làm ở nông thôn là 32,2 triệu người, tăng 247,7 nghìn người so với quý trước và tăng 1,1 triệu người so với cùng kỳ năm trước.

Hình 2: Số lao động có việc làm quý III và quý IV, giai đoạn 2019-2022

Đơn vị tính: Nghìn người



Quý IV là quý mà thị trường lao động cần huy động rất nhiều nguồn nhân lực phục vụ các dịp lễ tết cuối năm. Do đó, số có việc làm thường tăng cao, như trong năm 2019, thời điểm trước khi có dịch Covid-19, lao động có việc làm trong quý IV tăng 4,6 nghìn người (tương đương tăng gần 1%) so với quý trước. Tuy nhiên, trong quý IV năm 2022, do thiếu đơn hàng vào dịp cuối năm khiến các doanh nghiệp gặp nhiều khó

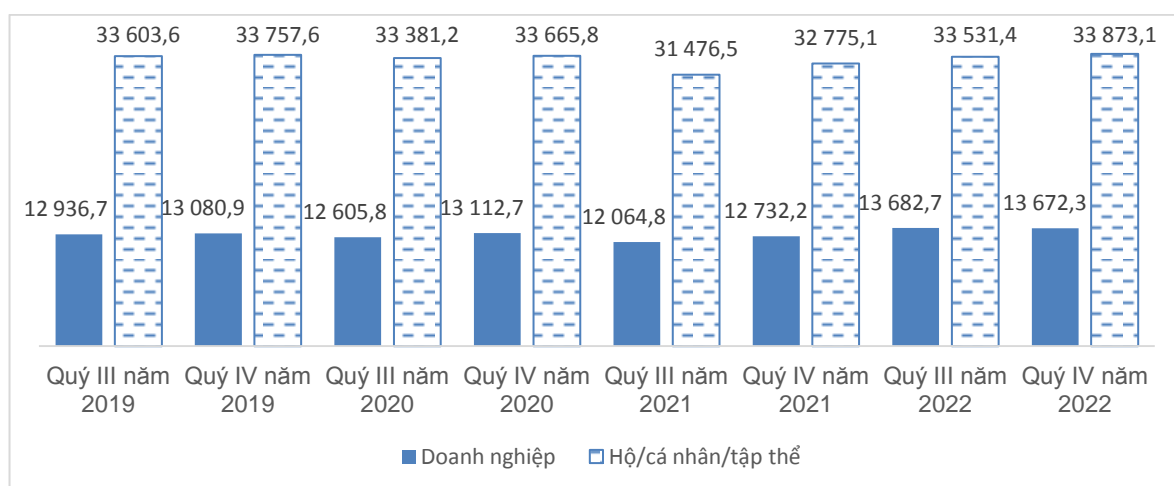
khẩn và buộc phải cắt giảm lao động. Điều này làm giảm tốc độ tăng lao động trong quý IV năm nay chỉ còn 0,5%, chỉ bằng một phần hai so với cùng kỳ năm 2019, đặc biệt là sụt giảm mạnh của lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, giảm 2,6% tương ứng giảm 313,5 nghìn người so với quý trước, trong đó lao động ngành sản xuất trang phục giảm 9,4%, ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 1,5%, ngành chế biến gỗ và các sản phẩm từ tre nứa, gỗ... giảm 9,7%.

Trong Quý IV năm 2022, lao động trong khối doanh nghiệp có dấu hiệu sụt giảm, tỷ lệ lao động phi chính thức tăng.

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến 2021, lao động trong khối doanh nghiệp ở quý IV các năm luôn ghi nhận mức tăng trưởng dương so với quý trước, tuy nhiên đến quý IV năm 2022, do những bất ổn về tình hình thế giới, số lao động trong các doanh nghiệp đã ghi nhận sự sụt giảm. So với quý III năm 2022, số lao động trong các doanh nghiệp giảm 10,4 nghìn người. Ngược lại với xu hướng giảm của lao động trong các doanh nghiệp, lao động trong hộ/cá nhân/tập thể có xu hướng tăng khá mạnh. Trong quý IV năm 2022, lao động trong hộ/cá nhân/tập thể là 33,9 triệu người, tăng 341,7 nghìn người.

Hình 3: Số lao động trong các doanh nghiệp, hộ/cá nhân/tập thể quý III và quý IV, giai đoạn 2019-2022

Đơn vị tính: Nghìn người

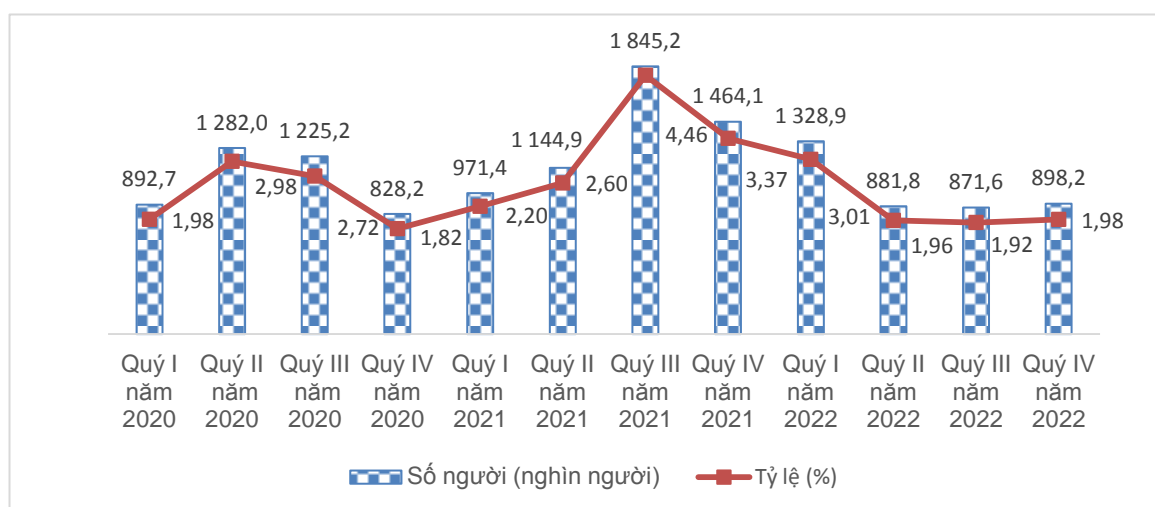


Sự chuyển dịch giữa lao động trong các doanh nghiệp và lao động trong hộ/cá nhân/tập thể nói trên đã làm tăng số lao động phi chính thức, đồng thời giảm số lao động chính thức so với quý trước. Quý IV năm 2022, số lao động phi chính thức là 33,4 triệu người, tăng 337,1 nghìn người; số lao động chính thức là 17,7 triệu người, giảm 97,7 nghìn người so với quý trước, điều này làm tỷ lệ lao động phi chính thức tăng lên 0,4 điểm phần trăm (65,4% so với 65,0%).

Tỷ lệ thiếu việc làm quý IV tăng so với quý trước, ngược với xu hướng thường quan sát được trong điều kiện bình thường trước khi dịch Covid-19 xuất hiện.

Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tính đến ngày 30/11/2022 gói hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 đã giải ngân khoảng 3,74 nghìn tỷ đồng, hỗ trợ cho gần 123 nghìn lượt doanh nghiệp với gần 5,3 triệu lượt lao động. Trong đó, hỗ trợ 3.213,6 tỷ đồng cho 4,82 triệu lượt người lao động đang làm việc trong hơn 94 nghìn doanh nghiệp; hỗ trợ 527,2 tỷ đồng cho gần 451 nghìn lượt lao động quay trở lại thị trường lao động tại gần 29 nghìn doanh nghiệp. Tính đến hết quý III năm nay, thị trường lao động tiếp tục duy trì đà phục hồi và có nhiều mặt khởi sắc. Với đà phục hồi đó, dự báo tình hình lao động việc làm quý IV và cả năm 2022 sẽ là bức tranh có nhiều mảng sáng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy đà phục hồi của thị trường lao động đang có xu hướng chậm lại. Cụ thể, tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi quý này là 1,98%, tăng 0,06 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 1,39 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị thấp hơn so với khu vực nông thôn (tương ứng là 1,57% và 2,22%). Như vậy, mặc dù tình hình thiếu việc làm của người lao động giảm so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên khác với xu hướng các năm trước đây khi chưa chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, quý 4 là thời điểm các doanh nghiệp và người lao động triển khai tăng ca, làm cho tỷ lệ thiếu việc làm của quý 4 thường có xu hướng thấp nhất trong năm thì năm nay, tỷ lệ ở quý này bị đẩy cao hơn so với quý trước.

Hình 4: Số người và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động theo quý, 2020-2022

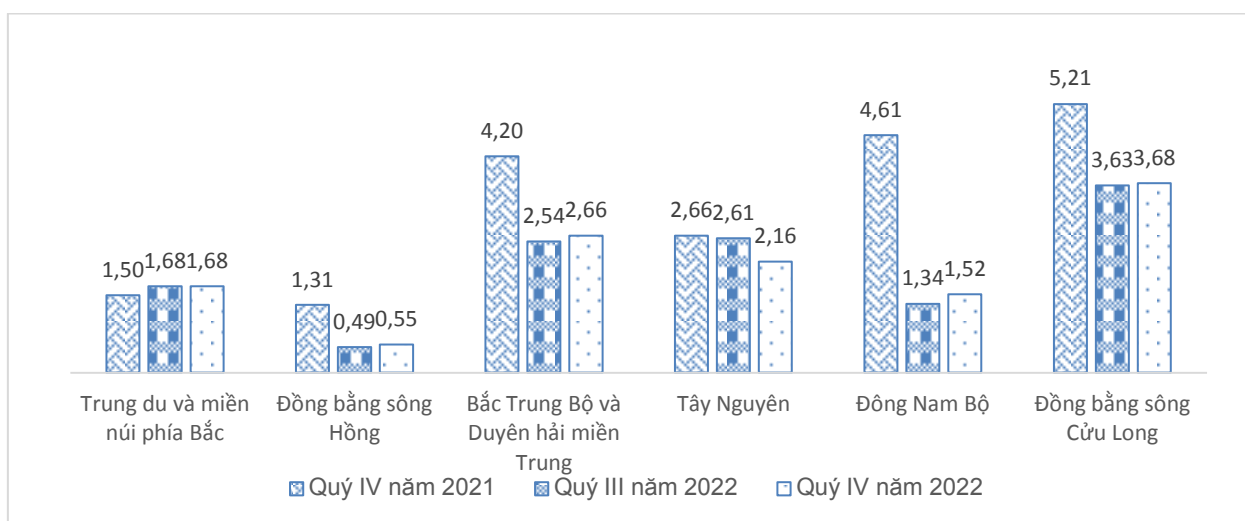


Trong quý IV năm 2022, tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi cao nhất thuộc về vùng đồng bằng sông Cửu Long với 3,68% và thấp nhất thuộc về vùng Đồng bằng sông Hồng với 0,55%. Xu hướng này tương tự với tình hình diễn ra ở quý II và quý III năm

nay. So với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ này đều giảm ở cả 6 vùng kinh tế-xã hội, giảm nhiều nhất thuộc về vùng Đông Nam Bộ với 3,09 điểm phần trăm và giảm ít nhất thuộc về Trung du và miền núi phía Bắc với 0,18 điểm phần trăm. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi quý IV năm 2022 ở thành phố Hà Nội vẫn duy trì mức thấp, với 0,32% (tăng khoảng 0,07 điểm phần trăm so với quý trước). Tỷ lệ này ở thành phố Hồ Chí Minh là 1,60% (tăng khoảng 1,07 điểm phần trăm so với quý trước).

Hình 5: Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động theo vùng kinh tế - xã hội, quý IV năm 2021, quý III năm 2022 và quý IV năm 2022

Đơn vị tính: %



Trong ba khu vực kinh tế, so với cùng kỳ năm trước, lao động thiếu việc làm trong độ tuổi quý IV năm 2022 ở khu vực dịch vụ giảm nhiều nhất. Trong tổng số 898,2 nghìn người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là khu vực có tỷ trọng thiếu việc làm cao nhất trong quý này với 46,6% (tương đương với 418,6 nghìn người thiếu việc làm); tiếp theo là khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 30,3% (khoảng 272,1 nghìn người); khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng thấp nhất với 23,1% (khoảng 207,4 nghìn người). So với cùng kỳ năm trước, số lao động thiếu việc làm trong độ tuổi quý IV năm 2022 giảm ở cả ba khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; khu vực công nghiệp, xây dựng và khu vực dịch vụ (tương ứng giảm 66,43 nghìn người, giảm 240,67 nghìn người và giảm 258,86 nghìn người). So với quý trước, chỉ có khu vực nông, lâm, nghiệp và thủy sản là số lao động thiếu việc làm trong độ tuổi giảm (giảm 8,09 nghìn người), trong khi đó, ở khu vực công nghiệp và xây dựng và khu vực dịch vụ đều tăng lên (tăng 19,23 nghìn người và tăng 15,38 nghìn người).

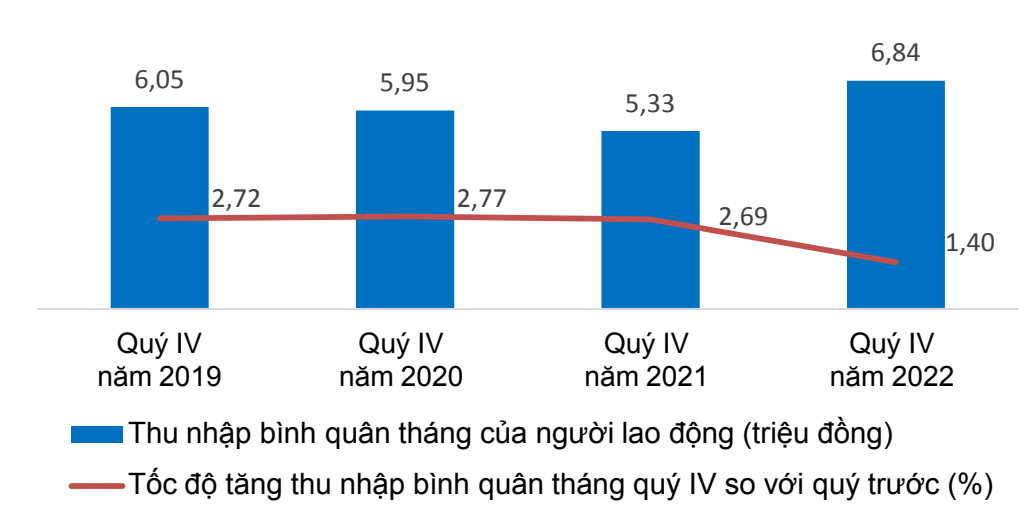
Quý IV năm 2022, thu nhập bình quân của người lao động vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng dương nhưng mức tăng không đáng kể.

Thu nhập bình quân tháng của người lao động quý IV năm 2022 là 6,8 triệu đồng, tăng 95 nghìn đồng so với quý trước và tăng 1,5 triệu đồng so với cùng kỳ

năm trước. Thu nhập bình quân tháng của lao động nam là 7,8 triệu đồng, tăng 105 nghìn đồng so với quý trước và tăng 1,6 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước; thu nhập bình quân tháng của lao động nữ là 5,8 triệu đồng, tăng 83 nghìn đồng so với quý trước và tăng 1,4 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường lao động chứng kiến đà phục hồi nhanh, mạnh mẽ, thu nhập bình quân của người lao động liên tục tăng, được cải thiện từ quý I đến quý III năm 2022. Sang quý IV năm nay, thu nhập bình quân của người lao động tiếp tục ghi nhận tăng so với quý trước, nhưng tốc độ tăng chậm lại so với tốc độ tăng thu nhập bình quân của lao động quý III năm 2022. Thông thường, những tháng cuối năm nhiều doanh nghiệp gia tăng sản xuất kinh doanh, tăng số giờ làm việc, tốc độ tăng thu nhập bình quân của người lao động thường cao hơn so với quý trước, đời sống của người lao động sẽ cải thiện hơn. Tuy nhiên, tốc độ tăng thu nhập bình quân của lao động quý IV năm 2022 so với quý III năm 2022 chỉ là 1,4% (tương ứng tăng 95 nghìn đồng); trong khi, tốc độ tăng thu nhập bình quân của lao động quý III năm 2022 so với quý II năm 2022 là 2,2% (tương ứng tăng 143 nghìn đồng). Đáng chú ý, so với quý trước, quý IV năm nay chứng kiến tốc độ gia tăng thu nhập bình quân của người lao động thấp nhất so với cùng kỳ các năm giai đoạn 2019-2022.

Hình 6: Thu nhập bình quân tháng của người lao động quý IV, giai đoạn 2019-2022



Tốc độ tăng thu nhập bình quân của lao động chậm lại ở hầu hết các vùng kinh tế - xã hội. Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung là hai vùng ghi nhận tốc độ tăng thu nhập bình quân chậm lại rõ rệt.

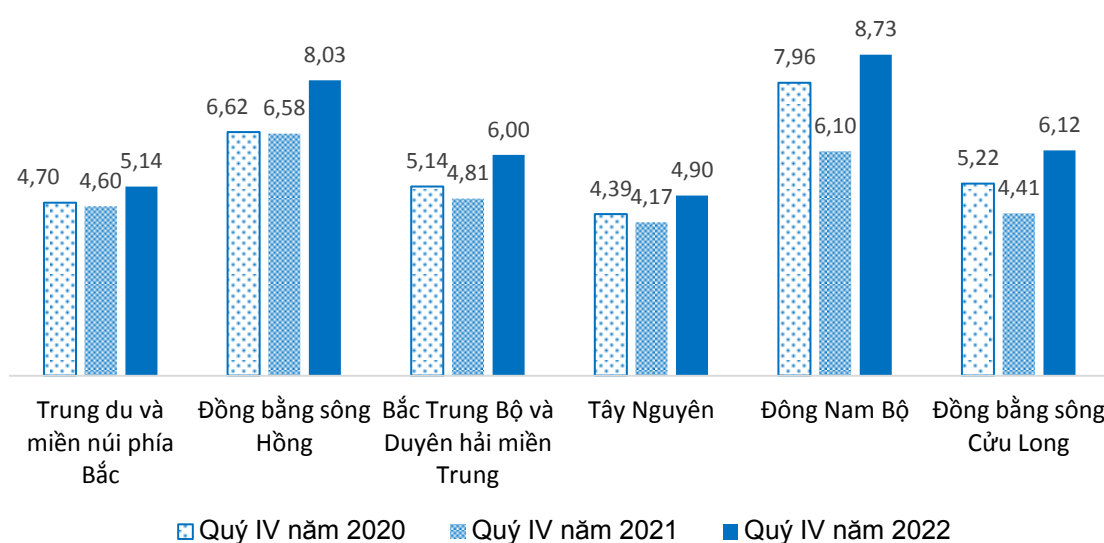
Quý IV năm nay tiếp tục ghi nhận mức tăng thu nhập bình quân của lao động ở hầu hết các vùng kinh tế-xã hội, tuy nhiên, tốc độ tăng chậm lại so với quý trước. Đông Nam Bộ và Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung là hai vùng chứng kiến sự sụt giảm tốc độ tăng thu nhập bình quân của lao động rõ nét so với các vùng còn lại. Quý IV năm 2022, thu nhập bình quân của lao động tại vùng

Đông Nam Bộ là 8,7 triệu đồng, chỉ tăng 1,0%, tương ứng tăng 83 nghìn đồng so với quý trước. Trong khi quý III năm 2022 đã chứng kiến Đông Nam Bộ là vùng đang trên đà phục hồi mạnh mẽ, đời sống của người lao động được cải thiện, tốc độ tăng thu nhập bình quân của lao động là 1,4%, tương ứng tăng 119 nghìn đồng so với quý II năm 2022.

Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung đã duy trì đà tăng trưởng ổn định về thu nhập bình quân của lao động kể từ quý I năm 2022. Tuy nhiên, sang quý IV năm 2022 tốc độ tăng trưởng thu nhập của lao động tại vùng này hứng chịu sự sụt giảm đáng kể. Nếu như so với quý trước, quý III năm 2022 tốc độ gia tăng thu nhập bình quân của lao động vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung là 3,0%, quý IV năm 2022 tốc độ gia tăng này chỉ còn 0,4%, giảm 2,6 điểm phần trăm so với quý III năm 2022. Thu nhập bình quân tháng của lao động tại vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung trong quý IV là 6,0 triệu đồng, tăng không đáng kể so với quý trước (tăng khoảng 24 nghìn đồng).

Hình 7: Thu nhập bình quân tháng của người lao động theo vùng kinh tế-xã hội quý IV, giai đoạn 2019-2022

Đơn vị tính: Triệu đồng



Thu nhập bình quân của lao động tăng ở cả ba khu vực kinh tế, tuy vậy, một số ngành kinh tế ghi nhận sự giảm mức thu nhập bình quân của lao động so với quý trước.

So với quý trước, thu nhập bình quân của lao động ở cả ba khu vực kinh tế trong quý IV năm nay đều tăng. Thu nhập bình quân của lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 4,0 triệu đồng, là khu vực ghi nhận tốc độ tăng thu nhập bình quân cao nhất, tăng 2,4%, tương ứng tăng 93 nghìn đồng. Lao

động làm việc trong khu vực dịch vụ có mức thu nhập là 8,1 triệu đồng/người/tháng, tăng 1,6%, tương ứng tăng 129 nghìn đồng/người/tháng. Lao động làm việc trong khu vực công nghiệp và xây dựng có thu nhập bình quân là 7,7 triệu đồng, tăng 0,9%, tương ứng tăng 66 nghìn đồng so với quý trước.

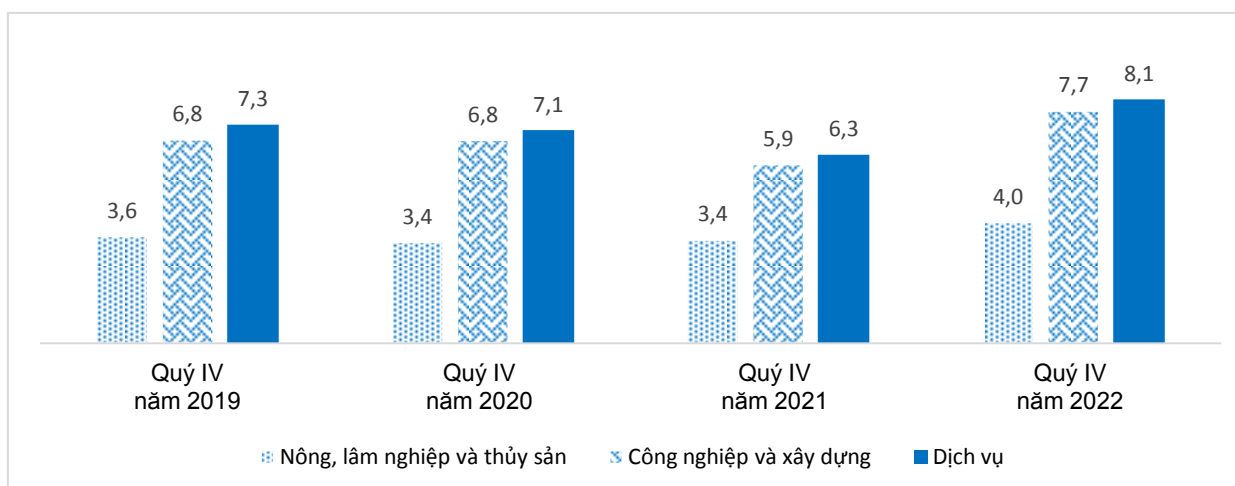
Thu nhập bình quân của lao động một số ngành kinh tế tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng dương so với quý trước và cao hơn tốc độ tăng của quý III năm 2022 so với quý II năm 2022 như: thu nhập bình quân của lao động ngành hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm là 11,3 triệu đồng, tăng 5,7%, tương ứng tăng 605 nghìn đồng; lao động làm việc trong ngành khai khoáng có thu nhập bình quân là 9,6 triệu đồng, tăng 2,6%, tương ứng tăng 240 nghìn đồng; thu nhập bình quân của lao động làm việc trong ngành bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe gắn máy có thu nhập bình quân là 7,9 triệu đồng, tăng 2,4%, tương ứng tăng 186 nghìn đồng.

Mặc dù, quý IV năm 2022, thu nhập bình quân của lao động trong một số ngành kinh tế tiếp tục tăng trưởng dương, nhưng với tốc độ tăng chậm lại so với quý III năm 2022 như: thu nhập bình quân của lao động ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống có mức thu nhập bình quân là 6,7 triệu đồng, tăng 3,1%, tương ứng tăng khoảng 200 nghìn đồng; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo lao động có mức thu nhập bình quân là 7,6 triệu đồng, tăng 1,2%, tương ứng tăng 89 nghìn đồng. Trong bối cảnh suy giảm kinh tế toàn cầu đang tác động đến thị trường lao động Việt Nam, khiến các đơn hàng sụt giảm, việc sa thải, cắt giảm giờ làm chủ yếu xảy ra ở các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, khiến đời sống của lao động làm việc trong ngành này đang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Dự báo tình trạng khó khăn này sẽ tiếp diễn ngay trong quý I năm 2023. Điều này đã tác động khiến tốc độ tăng thu nhập bình quân của lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV năm 2022 đã tăng chậm lại so với tốc độ này của quý III năm 2022. Cụ thể, trong quý IV năm nay thu nhập bình quân của lao động ngành “sản xuất da và các sản phẩm có liên quan” đã sụt giảm 41,5%, tương ứng giảm khoảng 2,6 triệu so với quý trước.

Bên cạnh đó, so với quý trước, quý IV năm 2022, một số ngành kinh tế ghi nhận mức tăng trưởng âm về thu nhập bình quân của lao động như: thu nhập bình quân của lao động ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt giảm là 9,8 triệu đồng, giảm 1,5%, tương ứng giảm 150 nghìn đồng; ngành xây dựng thu nhập bình quân của lao động là 7,8 triệu đồng, giảm 0,13%; ngành vận tải kho bãi lao động có thu nhập bình quân là 9,4 triệu đồng, giảm 0,12% so với quý trước.

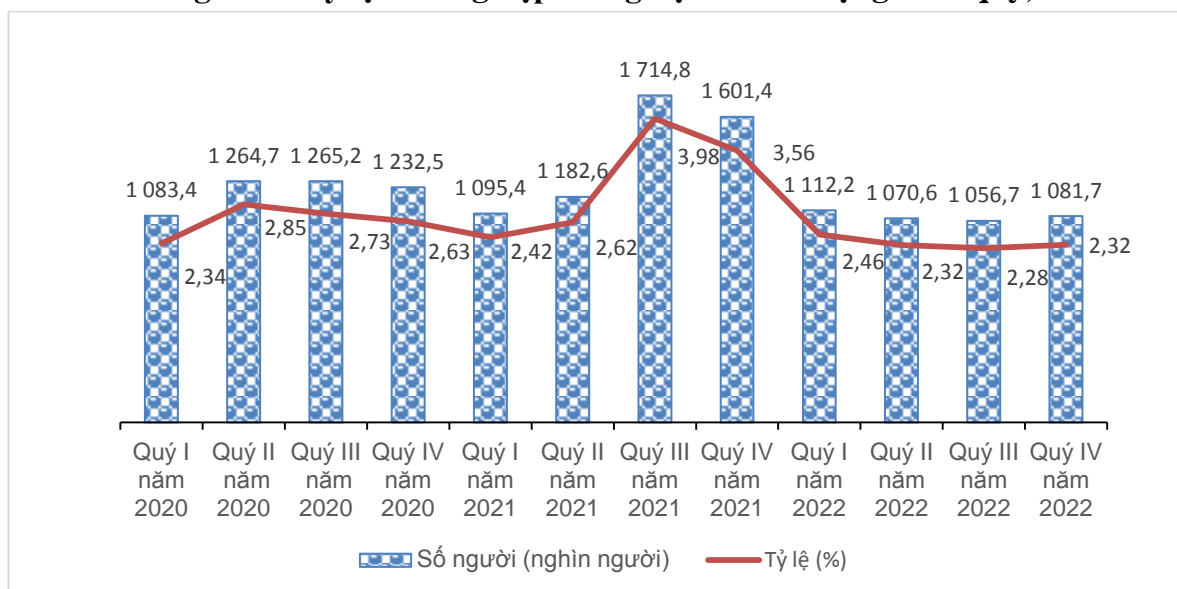
Hình 8: Thu nhập bình quân tháng của người lao động theo khu vực kinh tế, quý IV, giai đoạn 2019-2022

Đơn vị tính: Triệu đồng



Trước biến động của thị trường quốc tế và trong nước, những tháng cuối năm 2022, một số ngành kinh tế gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, dẫn đến phải cắt giảm việc làm, do đó tình hình thất nghiệp quý IV có xu hướng tăng lên so với quý trước.

Thị trường lao động những tháng cuối năm thường sẽ sôi động hơn do các doanh nghiệp tăng cường nhân lực để nâng cao năng suất lao động nhằm đảm bảo tiến độ hoàn thành các đơn hàng, kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm. Đặc biệt, những dịp lễ lớn như Noel, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, nhiều doanh nghiệp tập trung đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, do vậy các doanh nghiệp phải tuyển dụng thêm lao động trong thời điểm này để phục vụ kế hoạch mở rộng, sản xuất, kinh doanh cuối năm. Tuy nhiên, trước biến động của thị trường quốc tế và trong nước, những tháng cuối năm 2022, một số doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực dệt may, da giày, chế biến gỗ đã gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, bị cắt giảm đơn hàng, dẫn đến phải cắt giảm việc làm. Do đó, tình hình thất nghiệp quý IV có xu hướng tăng lên so với quý trước. Cụ thể, số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý IV năm 2022 là hơn 1,08 triệu người, tăng 24,9 nghìn người so với quý trước và giảm 520,0 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý IV năm 2022 là 2,32%, tăng 0,04 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 1,24 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

Hình 9: Số người và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động theo quý, 2020-2022

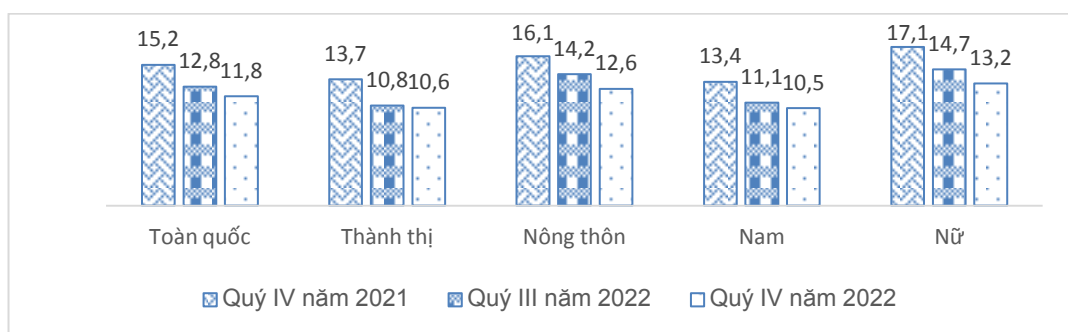
Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (15 đến 24 tuổi), tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không tham gia học tập hoặc đào tạo giảm so với quý trước và cùng kỳ năm trước

Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên 15-24 tuổi quý IV năm 2022 là 7,70%, giảm 0,32 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 1,08 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên khu vực thành thị là 10,78%, cao hơn 4,67 điểm phần trăm so với khu vực nông thôn. So với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ này đều giảm ở cả khu vực thành thị và nông thôn, tương ứng là giảm 2,45 điểm phần trăm và 0,60 điểm phần trăm.

Trong quý IV năm 2022, cả nước có khoảng 1,5 triệu thanh niên 15-24 tuổi không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo (chiếm 11,8% tổng số thanh niên), giảm 134,3 nghìn người so với quý trước và giảm 354,2 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo ở khu vực nông thôn cao hơn khu vực thành thị, 12,6% so với 10,6% và ở nữ thanh niên cao hơn so với nam thanh niên, 13,2% so với 10,5%. So với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ này giảm cả ở khu vực thành thị, nông thôn và nam, nữ (tương ứng giảm 3,1; 3,5; 2,8 và 4 điểm phần trăm).

Hình 10: Tỷ lệ thanh niên 15-24 tuổi không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo, quý IV năm 2021, quý III và quý IV năm 2022

Đơn vị tính: %



So sánh theo 6 vùng kinh tế - xã hội, tỷ lệ thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long ở mức cao nhất với 15,8% giảm 5,75 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước; tiếp theo là Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung với 13,6%, giảm 3,2 điểm phần trăm. Tỷ lệ này ở Thành phố Hồ Chí Minh trong quý IV năm 2022 là 8,5%, cao hơn so với Hà Nội (6,4%), so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đều giảm, tương ứng giảm 6,3 và 1,4 điểm phần trăm.

Tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ vẫn còn tồn tại nhưng đã giảm so với quý trước. Tuy nhiên, số lao động đang phải đối mặt với nguy cơ bị giãn việc, mất việc do doanh nghiệp bị cắt giảm đơn hàng vẫn là một con số đáng kể.

Báo cáo nhanh từ các địa phương cho biết thực tế quý này vẫn có nhiều doanh nghiệp đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ. Tính chung trên phạm vi cả nước, trong quý IV năm 2022, số lao động doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhưng không tuyển dụng được hoặc tuyển dụng nhưng không đạt yêu cầu là khoảng 263 nghìn người, giảm một nửa so với quý trước (511 nghìn người). Trong đó, số lao động phổ thông bị thiếu hụt cục bộ chiếm 70,4%; lao động có tay nghề chiếm 29,6%.

Tuy nhiên, bước sang quý IV, bên cạnh các doanh nghiệp tiếp tục sản xuất, kinh doanh tốt, đã xảy ra tình trạng nhiều doanh nghiệp ở các ngành nghề, địa phương cắt giảm đơn hàng, dẫn đến hàng trăm ngàn người lao động bị giảm giờ làm, mất việc làm, ảnh hưởng tới việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động. Cụ thể, trong quý IV năm nay, có gần 296 nghìn lao động bị buộc nghỉ giãn việc, trong đó đa số ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (chiếm 64,2%), tập trung chủ yếu ở ngành dệt may, da giày (chiếm 72,5%); chủ yếu ở các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam như Thành phố Hồ Chí Minh (khoảng 36 nghìn người), Tây Ninh (42 nghìn người),...

Cả nước có gần 118 nghìn lao động bị buộc thôi việc, mất việc trong quý IV năm 2022, trong đó lao động thuộc ngành sản xuất linh kiện và sản phẩm điện tử chiếm tỷ trọng lớn nhất (34,7%), tiếp theo là lao động thuộc ngành dệt may chiếm

26,4%, ngành da giày là ngành có số lao động bị buộc thôi việc cao thứ ba với 26,4%.

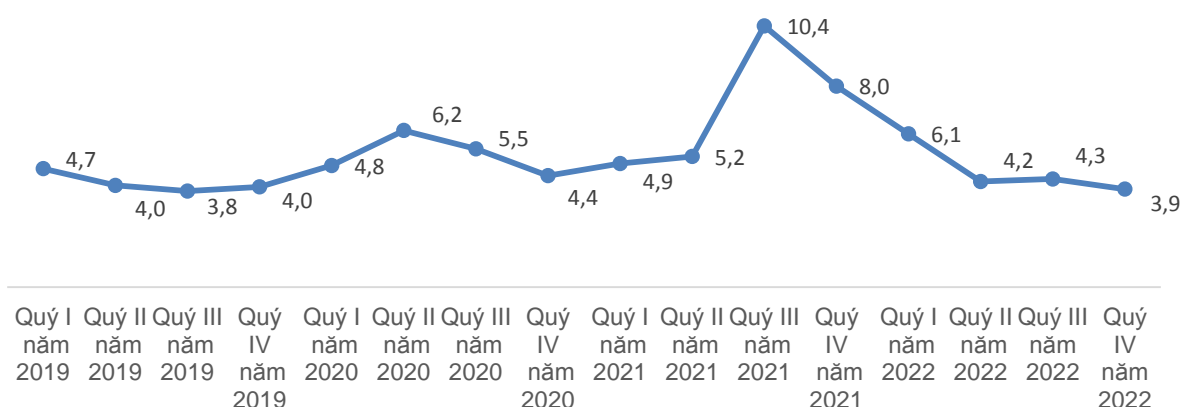
Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng giảm. Lao động làm công việc tự sản tự tiêu trong khu vực nông nghiệp giảm nhẹ so với quý trước

Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng⁴ là chỉ tiêu tổng hợp cho biết mức độ “lệch pha” giữa cung và cầu lao động trên thị trường; phản ánh tình trạng dư cung về lao động. Trong điều kiện kinh tế phát triển bình thường, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng luôn tồn tại. Tỷ lệ này thường tăng cao khi thị trường chịu các cú sốc về kinh tế - xã hội.

Những năm trước, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng của Việt Nam thường dao động ở mức 4%. Tỷ lệ này tăng rất nhanh từ thời điểm quý I năm 2020 và đạt mức cao kỷ lục là 10,4% vào quý III năm 2021. Khi các hoạt động kinh tế - xã hội được khôi phục gần như hoàn toàn, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng giảm nhanh từ 10,4% xuống còn 3,9% vào quý IV năm 2022.

Hình 11: Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng theo quý, giai đoạn 2019-2022

Đơn vị tính: %

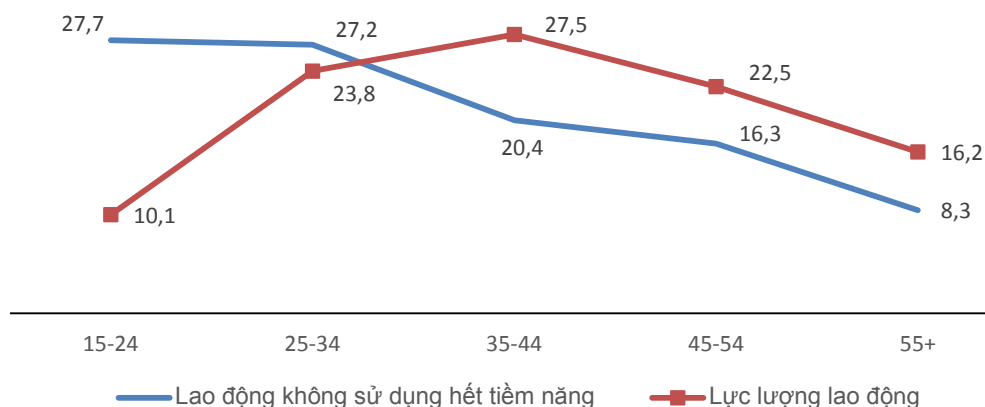


Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng quý IV năm 2022 của khu vực thành thị là 3,7% và nông thôn là 4,1% không thay đổi nhiều so với quý trước. Đa số lao động không sử dụng hết tiềm năng là những người từ 15-34 tuổi (53,7%) cao hơn rất nhiều so với tỷ trọng lao động nhóm tuổi này chiếm trong lực lượng lao động (33,8%). Điều này cho thấy Việt Nam vẫn còn một bộ phận không nhỏ lực lượng lao động tiềm năng chưa được khai thác, đặc biệt là nhóm lao động trẻ.

Hình 12: Cơ cấu tuổi của lực lượng lao động và lao động không sử dụng hết tiềm năng, quý IV năm 2022

Đơn vị tính: %

⁴ Lao động có nhu cầu làm việc nhưng không được đáp ứng đủ công việc (hay còn gọi là lao động không sử dụng hết tiềm năng) bao gồm những người thất nghiệp, thiếu việc làm và một nhóm ngoài lực lượng lao động sẵn sàng làm việc nhưng không tìm việc hoặc có tìm việc nhưng chưa sẵn sàng làm việc ngay. Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng là tỷ số giữa lao động có nhu cầu làm việc nhưng không được đáp ứng đầy đủ công việc so với tổng số lao động có nhu cầu làm việc trong nền kinh tế.

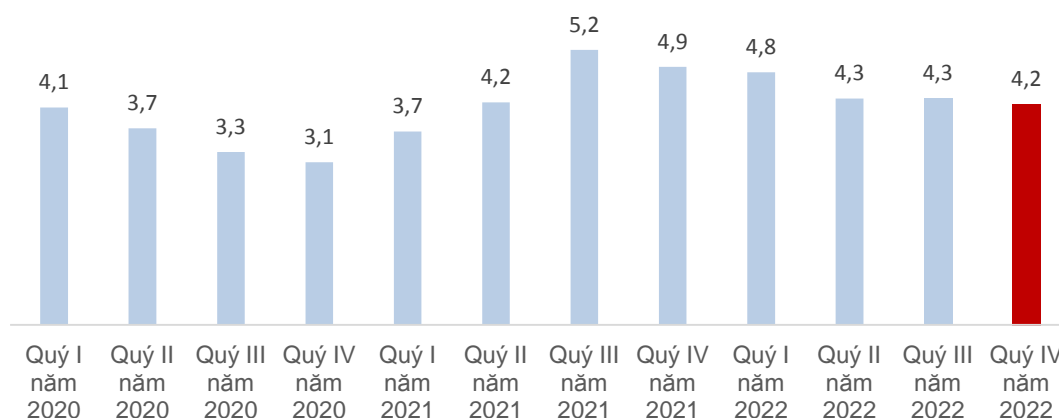


Số lao động làm công việc tự sản tự tiêu quý IV năm 2022 là 4,2 triệu người, giảm gần 80 nghìn người so với quý trước và giảm mạnh 0,7 triệu người so với cùng kỳ năm trước, số lao động này chủ yếu ở khu vực nông thôn. Gần hai phần ba số người sản xuất sản phẩm tự sản tự tiêu quý IV năm 2022 là nữ giới (chiếm 63,4%). Trong tổng số 4,2 triệu người là lao động sản xuất tự sản tự tiêu, có khoảng gần 2,2 triệu người đang trong độ tuổi lao động (chiếm 51,7%).

Lao động tự sản tự tiêu chủ yếu thuộc độ tuổi từ 55 trở lên (chiếm 55,7%). Số liệu cũng cho thấy, trong số 4,2 triệu lao động tự sản tự tiêu, chỉ còn khoảng 123 nghìn người cho biết họ hiện tại vẫn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (chiếm 2,9%).

Hình 13: Lao động làm công việc tự sản tự tiêu các quý, giai đoạn 2020 - 2022

Đơn vị tính: Triệu người



Trung bình 1 tuần, lao động tự sản tự tiêu dành 19 giờ cho công việc nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm,...(tương đương 2,6 giờ/ngày).

3. Kết luận và kiến nghị

Thị trường lao động quý IV năm 2022 tiếp tục phục hồi nhưng chậm dần. Lực lượng lao động, số người có việc làm quý IV năm 2022 tiếp tục tăng so với quý trước

và so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập bình quân tháng của người lao động tăng so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm trong độ tuổi lao động tăng so với quý trước và giảm so với cùng kỳ năm trước. Dự báo, trong thời gian tới, tình hình trong nước và thế giới tiếp tục có nhiều biến động khó lường. Tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp khó khăn, đơn hàng sẽ tiếp tục bị cắt giảm có thể hết quý I, thậm chí quý II năm 2023 dẫn đến nhiều người lao động bị thiếu, mất việc làm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thu nhập, đời sống.

Trước tình hình đó, nhằm góp phần quan trọng duy trì sự ổn định và phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ đã có công điện số 1170/CD-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 về các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động. Bên cạnh đó, để thị trường lao động phục hồi bền vững, đảm bảo cuộc sống cho người lao động, Tổng cục Thống kê đề xuất một số giải pháp như sau:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động, phát động các chương trình kích cầu nội địa, hỗ trợ xúc tiến thương mại, tìm kiếm khai thác thị trường mới, đơn hàng mới cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực; sắp xếp, tổ chức, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm cung cấp đủ lao động có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho người lao động để duy trì việc làm.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị thị trường lao động phù hợp, từng bước hiện đại, minh bạch có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả kết nối cung cầu lao động, việc làm, an sinh xã hội.